

Số: /QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 08 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc **đính chính nội dung Quyết định số 5621/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2020 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Văn bản số 333/CP-CN ngày 13/7/2023 của Chính phủ về đính chính Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt Quy định quản lý kèm theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vũng Tàu đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 2860/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 và Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực Bãi Sau, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 5621/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết rút gọn Khu thương mại, dịch vụ du lịch cao cấp phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu;

Trên cơ sở phiếu biểu quyết của các thành viên UBND thành phố Vũng Tàu theo đề nghị của UBND thành phố Vũng Tàu tại Văn bản ngày 07/10/2024 về việc đính chính nội dung Quyết định số 5621/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu (kết quả 17/17 phiếu biểu quyết đồng ý, đạt tỷ lệ 100%);

Xét Tờ trình số 3159/TTr-QLĐT ngày 04/10/2024 của Phòng Quản lý đô thị về việc đề nghị đính chính nội dung Quyết định số 5621/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính Mục 3.2, Khoản 3, Điều 1, Quyết định số 5621/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết rút gọn Khu thương mại, dịch vụ du lịch cao cấp phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, cụ thể như sau:

Tại Mục 3.2, Khoản 3, Điều 1, Quyết định số 5621/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu:

“3.2. Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật từng lô:

(1) Công trình dịch vụ 1 (TMDV1) có chức năng cụ thể như sau: Diện tích xây dựng công trình: 5.538m²; mật độ xây dựng: 19,24%; hệ số sử dụng đất: 3.5 lần; tầng cao tối đa: 33 tầng.

Trong đó:

- Tầng thương mại (tầng đế): Tầng 01 đến tầng 05, mật độ xây dựng: 19,24%; hệ số sử dụng đất: 0,96 lần;

- Tầng khách sạn (tầng tháp): Tầng 06 đến tầng 33, mật độ xây dựng: 10,93%; hệ số sử dụng đất: 2,49 lần;”

Bảng 2. Bảng thống kê các chỉ tiêu các công trình trên đất

Kí hiệu	Chức năng sử dụng đất	DT XD Công trình (m ²)	MĐXD tối đa (%)	Tầng cao tối đa (tầng)	Hệ số SĐĐ (lần)	Tầng hầm
1	Đất công trình dịch vụ	11.377	40	33	6,5	- Diện tích xây dựng: 18.944m ² ; - Tầng: 03 tầng; - MĐXD: 65,8%.
1.1	Công trình dịch vụ 1 (TMD1)	5.538	19,24	33	3,5	
	Khối đế (tầng thương mại)	5.538	19,24	5	0,96	
	Khối tháp (khách sạn)	3.146	10,93	28	2,49	
1.2	Công trình dịch vụ 2 (TMD2)	4.415	15,34	33	2,75	
	Khối đế (tầng thương mại)	4.415	15,34	5	0,75	
	Khối tháp (khách sạn)	2.301	7,99	28	2,0	
1.3	Công trình dịch vụ 3 (TMD3)	1.424	4,95	5	0,25	
1.4	Sân vườn	3.955				
1.5	Sân, Đường nội bộ	13.455				
2	Đất cây xanh hạn chế (CV)	13,2	5	1	0,05	
3	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật	196,0	80	1	0,8	

Nay đính chính:

“3.2. Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật từng lô:

(1) Công trình dịch vụ 1 (TMDV1) có chức năng cụ thể như sau: Diện tích xây dựng công trình: 5.538m²; mật độ xây dựng: 19,24%; hệ số sử dụng đất: 3.5 lần; tầng cao tối đa: 33 tầng.

Trong đó:

- Tầng thương mại (tầng đế): Tầng 01 đến tầng 05, mật độ xây dựng: 19,24%; **hệ số sử dụng đất: 1,0 lần;**

- Tầng khách sạn (tầng tháp): Tầng 06 đến tầng 33, mật độ xây dựng: 10,93%; **hệ số sử dụng đất: 2,5 lần;”**

Bảng 2. Bảng thông kê các chỉ tiêu các công trình trên đất

Kí hiệu	Chức năng sử dụng đất	DT XD Công trình (m ²)	MĐXD tối đa (%)	Tầng cao tối đa (tầng)	Hệ số SĐĐ (lần)	Tầng hầm
1	Đất công trình dịch vụ	11.377	40	33	6,5	- Diện tích xây dựng: 18.944m ² ; - Tầng: 03 tầng; - MĐXD: 65,8%.
1.1	Công trình dịch vụ 1 (TMD1)	5.538	19,24	33	3,5	
	Khối đế (tầng thương mại)	5.538	19,24	5	<u>1,0</u>	
	Khối tháp (khách sạn)	3.146	10,93	28	<u>2,5</u>	
1.2	Công trình dịch vụ 2 (TMD2)	4.415	15,34	33	2,75	
	Khối đế (tầng thương mại)	4.415	15,34	5	0,75	
	Khối tháp (khách sạn)	2.301	7,99	28	2,0	
1.3	Công trình dịch vụ 3 (TMD3)	1.424	4,95	5	0,25	
1.4	Sân vườn	3.955				
1.5	Sân, Đường nội bộ	13.455				
2	Đất cây xanh hạn chế (CV)	13,2	5	1	0,05	

Kí hiệu	Chức năng sử dụng đất	DT XD Công trình (m²)	MĐXD tối đa (%)	Tầng cao tối đa (tầng)	Hệ số SĐĐ (lần)	Tầng hầm
3	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật	196,0	80	1	0,8	

Lý do chính: Do lỗi kỹ thuật làm tròn số của chương trình tính toán, dẫn đến có sự sai lệch số học trong quá trình soạn thảo Quyết định phê duyệt đồ án.

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 5621/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn Khu thương mại, dịch vụ du lịch cao cấp phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Vũng Tàu; Trưởng các Phòng: Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Văn hóa và Thông tin; Chủ tịch UBND phường Thắng Tam và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND Tỉnh (b/c);
- Các Sở: XD, TN&MT, TC, GTVT, KH&ĐT;
- TTr. Thành ủy Vũng Tàu (để b/c);
- TTr. HĐND TPVT;
- Chủ tịch, Các PCT UBND TPVT;
- Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử TPVT (để đăng tải);
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Vũ Thanh